TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*Bắc Quang, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982. Cùng nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1988 và chị Ngọc Thị S, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

a) Gia đình bà Nguyễn Thị C được trực tiếp quản lý, sử dụng, định đoạt toàn bộ phần diện tích đất mặt trước giáp đường quốc lộ 279, có diện tích là 60,4m^2 và toàn bộ tài sản trên đất. Phía Đông giáp phần đất của gia đình ông Hoàng Văn Q và bà Ngọc Thị S; Phía Tây giáp quốc lộ 279; Phía Nam giáp đất ông Hoàng Văn Q và bà Ngọc Thị S; Phía Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị C. Tại một phần thửa đất số 82, tờ bản đồ số 48 (đất trồng cây lâu năm), địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang.

b) Gia đình ông Hoàng Văn Q và bà Ngọc Thị S được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt toàn bộ diện tích đất phía sau có diện tích là 69,9m^2 và toàn bộ tài sản trên đất. Phía Đông, phía Tây và phía Nam giáp phần đất của gia đình ông Hoàng Văn Q và bà Ngọc Thị S; Phía Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị C. Tại một phần thửa đất số 43, tờ bản đồ số 286-3 (đất trồng cây lâu năm), địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang.

c) Ranh giới diện tích đất giữa hai hộ được xác định như sau:

- Tại vị trí phía trước giáp đường quốc lộ 279: Ranh giới được xác định là tường xây gạch bi cũ do gia đình bà Nguyễn Thị C xây dựng. Hết tường gạch bi, ranh giới được xác định theo mép ngoài tường xây ki ốt của gia đình bà Nguyễn Thị C.

- Tại vị trí phía sau: Ranh giới được xác định từ góc ngoài ki ốt đến góc tường xây gạch bi của gia đình bà Nguyễn Thị C đã xây.

(Kích thước các cạnh phần diện tích đất được thể hiện theo sơ đồ do các cơ quan chuyên môn đo vẽ ngày 25/11/2020 kèm theo).

2.2. Về chi phí tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu 8.060.000đ *(Tám triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng)* chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, bà Chín đã nộp đủ số tiền trên. Ông Hoàng Văn Q và bà Ngọc Thị S không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

2.3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Ông Hoàng Văn Q và bà Ngọc Thị S tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư